

Ông Bích Khiêm (Nhâm Thìn 1832-Giáp Thân 1884)

Ông Bích khiêm (Nhâm Thìn 1832-Giáp Thân 1884)

Danh tướng, danh sĩ triều Tự Đức, tự là Mục Chi, sinh năm Nhâm Thìn 1832 tại làng Phong Lệ, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng), nhân dân địa phương thường gọi ông là cụ Tiểu Phong Lệ (Tiểu: Tiểu phủ sứ, Phong Lệ: tên làng).

Ông xuất thân trong gia đình Nho giáo truyền thống, thân phụ ông là Ông Văn Điều, một người hay chữ trong làng làm nghề nông.

Năm 1847 (Thiệu Trị thứ 7) ông đỗ Cử nhân thứ 14 trong 46 vị tân khoa, khoa năm Đinh Mùi tại trường thi Thừa Thiên lúc mới 15 tuổi.

Ông được bổ làm việc ở nội các, rồi chuyển ra làm tri huyện Kim Thành, Hải Dương. Nhưng do bản tính ngay thẳng, bộc trực, thương người cô thế nên trong lúc đương nhiệm ông đụng độ với nhiều cường hào, ác bá, ông bị bọn chúng cấu kết nhau tố cáo với triều đình, ông bị cách chức phải lui về quê.

Ông đứng ra vận động quần chúng khai hoang, đắp đường, khơi sông ngòi, đem nước tưới cho ruộng đồng. Theo một số tài liệu, Ông Bích Khiêm đã vận động đồng bào đắp đập, lấy nước tưới cho các đồng bào ở Phú Hoà, Bàn

Thạch. Đắp đường từ Phong Bắc, Phong Nam, Tây Nam, Nam Thạch, Đông Hòa khiến cho sinh khí địa phương lúc bấy giờ thêm tăng.

Năm 1858 tàu chiến Pháp nổ súng vào Đà Nẵng, vua Tự Đức cho vời ông vào Huế nhậm chức mới. Từ đó ông “thừa văn, quá võ” lãnh trọng trách cầm binh bình định xứ sở trước nạn ngoại xâm.

Năm 1870 (Tự Đức thứ 23) Ông cùng Tham tán Lê Bá Thận đánh tan được giặc cướp ở miền cao Lục Ngạn (thuộc Cao Bằng) được thăng chức Tham chi bộ Binh, phụ trách Tán lí quân thứ Lạng Bình (Lạng Sơn, Cao Bằng). Ít lâu thăng Tham tán.

Đầu niên hiệu Kiến Phúc (1884) thăng thụ Thị lang tấn phong tước Kiên Trung Nam. Tháng 5-1884 ông đem 50 lính đi thanh tra Sơn phòng sứ, thăng về Quảng Nam. Tôn Thất Thuyết tìm cách ám hại ông, cách chức phát đi an trí ở Bình Thuận. Tại đây ông uống thuốc độc tự tử trong ngục, hưởng thọ 55 tuổi.

Ngoài một danh tướng có thực tài, Ông Bích Khiêm còn là một nhà thơ Nôm sáng giá. Ông là tác giả một số thơ chữ Hán, Nôm và sơ tấu có giá trị quốc phòng, văn học.

Phạm Bá Tuy (1900 - 1996)

Phạm Bá Tuy (1900 - 1996).

Phạm Bá Tuy sinh năm 1900 tại xã An Lạc, huyện An Dương (nay thuộc phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng). Năm 1927, anh được kết nạp vào tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội tại cơ sở Nhà máy Đền Hải Phòng và được phân công về gây dựng cơ sở chỉ đạo phong trào cách mạng tại quê hương. Cùng năm 1927, tại nhà Phạm Bá Hổ (An Lạc) Phạm Bá Tuy đã tổ chức kết nạp Trương Văn Lực, Phạm Bá Hổ, Nguyễn Văn Yên vào Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội, hợp thành 1 chi bộ do Trương Văn Lực làm Bí thư.

Trong cao trào cách mạng 1930-1932 tại Hải Phòng, đồng chí Tuy và chi bộ An Lạc đã lãnh đạo nông dân hai thôn An Lạc, Cam Lộ đẩy lên phong trào đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, phong trào đòi cải cách hương thôn, đòi bãi phong phản đế.

Do ở Cam Lộ có kẻ làm tay sai cho Pháp nên từ cuối năm 1930 đến năm 1931 mật thám Pháp đã tiến hành hàng chục vụ vây bắt, lùng sục tại An Lạc, Cam Lộ hồng phá được chi bộ cộng sản ở đây, cuối cùng địch bắt được Trương Văn Lực và phá vỡ cơ sở Đảng, được nhân dân che chở, Phạm Bá Tuy thoát được và chuyển vào hoạt động tại nội thành Hải Phòng. Cuối năm 1931, mới bị địch bắt. Đến năm 1932, toà Nam án xử kết án 20 năm tù giam và đày đi Côn Đảo.

Năm 1936 Phạm Bá Tuy ra khỏi nhà tù đế quốc và tiếp tục hoạt động. Giữa năm 1940, bí mật trở về An Lạc, Cam Lộ gây dựng lại cơ sở. Cuối năm 1940, đã thành lập tại An Lạc Cam Lộ, 1 tiểu tổ phản đế gồm: Phạm Bá Tường, Phạm Bá Hổ và Phạm Thị Thiều. Năm 1942, tiểu tổ phản đế này chuyển thành chi bộ cứu quốc hội do Phạm Bá Tường làm Bí thư.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) khí thế phong trào cách mạng trên địa bàn An Dương ngày càng phát triển. Để đáp ứng yêu cầu của phong trào, tháng 5/1954 Phạm Bá Tuy đã đứng ra triệu tập Hội nghị thành lập Ban lãnh đạo Việt Minh huyện An Dương gồm 7 đồng chí do Phạm Bá Tuy làm trưởng ban. Sau khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi đồng chí Phạm Bá Tuy được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời huyện. Sau đó theo yêu cầu của Đảng, đồng chí được cử đi nhận công tác mới.